TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44 /2017/HNGĐ – ST Ngày: 30 - 6 - 2017 V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hải

2. Bà Phạm Thị Thanh Hiên

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Ngô Thị Thùy Linh– Thư ký Toà án nhân dân quận L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đàm Thị T, sinh năm 1981; đăng ký thường trú: Phường T, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1979; đăng ký thường trú: Phường T, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết tại tòa án, nguyên đơn chị Đàm Thị T và bị đơn anh Phạm Văn Th đã có lời khai thể hiện các nội dung thống nhất như sau:

Chị Đàm Thị T và anh Phạm Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được gia đình bai bên đồng ý và tổ chức đám cưới, có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện V, thành phố Hải Phòng ngày 05 tháng 6 năm 2006. Sau

khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã, lăng mạ nhau. Bạn bè và gia đình hai bên đã khuyên giải nhiều lần nhưng quan hệ vợ chồng cũng không tốt hơn mà ngày càng xấu đi. Từ ngày 10/01/2017 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt. Chị T và anh Th cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ nên chị T có yêu cầu ly hôn, anh Th đồng ý và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Về con chung:

Chị T và anh Th có hai con chung là Phạm Anh T sinh ngày 22/8/2006 và Phạm Minh T sinh ngày 11/5/2009. Khi ly hôn, chị T đề nghị tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi; anh Th đồng ý giao cả hai con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh chị cùng thống nhất tự thỏa thuận về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: anh chị thống nhất đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình đều thống nhất thể hiện: Anh Th và chị T có mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2017 và không có quan tâm, trách nhiệm đến nhau, nay chị T có yêu cầu ly hôn đề nghị Tòa án hòa giải. Trong trường hợp không hòa giải được, đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị T. Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, đề nghị giao cả hai con chung là Phạm Anh T sinh ngày 22/8/2006 và Phạm Minh T sinh ngày 11/5/2009 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Đại diện chính quyền địa phương và gia đình không có ý kiến về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định trong pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không tồn tại nên yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận; chị T có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, nguyện vọng của các con chung là được ở với mẹ, anh Th đồng ý để chị T được trực tiếp nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở; các đương sự không có yêu cầu về nghĩa vụ cấp dưỡng

nuôi con chung và tài sản chung nên không đề nghị xem xét. Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, anh Phạm Văn T và chị Đàm Thị Th đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt anh Th, chị T.

[2] Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Đoàn Thị T có các yêu cầu cụ thể như sau: Yêu cầu Tòa án giải quyết chị ly hôn anh Phạm Văn Th; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung.

Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị T và anh Phạm Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện V, thành phố Hải Phòng ngày 05 tháng 6 năm 2006. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Đàm Thị T và anh Phạm Văn Th là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của các đương sự, kết quả xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình đều thống nhất thể hiện: Trong thời gian chung sống, chị T và anh Th có mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cách sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm, lăng mạ nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đàm Thị T đối với anh Phạm Văn Th.

[4] Về con chung: Chị T và anh Th có hai con chung là Phạm Anh T sinh ngày 22/8/2006 và Phạm Minh T sinh ngày 11/5/2009. Khi ly hôn, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi; anh Th đồng ý giao cả hai con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; nguyện vọng của cả hai con chung là được ở với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở. Các đương sự không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

[4] Về án phí: Chị Thanh phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Chị Đàm Thị T ly hôn anh Phạm Văn Th.

Về con chung: Giao hai con chung là Phạm Anh T sinh ngày 22 tháng 8 năm 2006 và Phạm Minh T sinh ngày 11 tháng 5 năm 2009 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Các đương sự tự thỏa thuận về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục thi hành án dân sự quận L, thành phố Hải Phòng theo Biên lai thu tiền số 0014691 ngày 08 tháng 3 năm 2017.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

- *Về quyền yêu cầu thi hành án:* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận L;
- UBND xã G, huyện V, Hải Phòng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh Bình